TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnhphúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-10-2018.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Phương;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết M - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1981; địa chỉ: Tổ 12, ấp L, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Châu T, sinh năm: 1979; địa chỉ: Tổ 8, ấp L, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 7 năm 2018 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 8 năm 2004, tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D. Chung sống đến khoảng tháng 01-2018 thì sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, Anh T thường đi sang Casino bên Campuchia đánh bạc, không chăm lo gia đình. Sau ngày Tòa án hòa giải ngày 15-8-2018 về nhà anh T vẫn không thay đổi tính tình vẫn sang Casino đánh bạc, đánh bài và đá gà ăn tiền. Nay chị xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với anh T, đã sống ly thân từ đầu năm 2018 nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Châu Thị L, sinh ngày 07-7-2003 và Châu Duy A, sinh ngày 08-3-2011. Sau khi ly hôn chị M nhận nuôi 02 con yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho hai con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh T trình bày: Về quan hệ hôn nhân và quan hệ con chung anh thống nhất với lời trình bày của chị M. Còn về nguyên nhân phát sinh mẫu thuẫn thì anh có qua Casino chơi nhưng không có đánh bạc, không gây ra nợ, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, vẫn sống chung nhà, nay chị M yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được đoàn tụ để nuôi con. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, chị M được nuôi con thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí sơ thẩm chị M, anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe các đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 26 tháng 7 năm 2018, chị Nguyễn Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Châu T Tòa án thụ lý vụ án theo quy định của khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có địa chỉ cư trú tại: Tổ 8, ấp L, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D.

[2] Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 8 năm 2004, tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D nên được công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng do không còn tin tưởng nhau, anh T nhiều lần sang Casino đánh bạc chị M không đồng ý nên

thường xuyên xảy ra cãi nhau, tuy sống cùng một nhà nhưng chị M không còn quan tâm đến anh T và đã sống ly thân từ tháng 01-2018 cho đến nay.

Căn cứ vào các chứng cứ thu thập xét thấy tình trạng hôn nhân của chị M, anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau, đã bỏ mặc nhau mạnh ai người đó sống từ tháng 01-2018 cho đến nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên là Châu Thị L, sinh ngày 07-7-2003 và Châu Duy A sinh ngày 08-3-2011; chị M, anh T cùng có nguyện vọng sau khi ly hôn nhận nuôi 02 con chung và có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho hai con. Hội đồng xét xử xét thấy 02 cháu có nguyện vọng sống với mẹ nên giao 02 cháu cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Chị M yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng sau khi ly hôn 1.500.000 đồng cho 02 cháu anh T đồng ý cấp dưỡng cần ghi nhận là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung: Chị M, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[5] Về nợ chung: Chị M, anh T trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M, anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn, về án phí; Hội đồng xét xử thấy đề nghị này có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M đối với anh Châu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Châu T.

2. Về con chung: Giao chị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục 02 cháu: Châu Thị L, sinh ngày 07-7-2003 và Châu Duy A, sinh ngày 08-3-2011.

Ghi nhận anh T cấp dưỡng nuôi các cháu Châu Thị L và Châu Duy A, mỗi tháng 1.500.000 đồng tính từ ngày bản án có hiệu lực thi hành cho đến khi các cháu thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí về hôn nhân và gia đình, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị M đã nộp theo biên lai số 0010850 ngày 02-8-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, ghi nhận chị M đã nộp xong án phí.

Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS Huyện D;
- Đương sự;
- UBND xã nơi đăng kết hôn;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Văn Khanh